

ĐÌNH VĨNH NGUỒN & TÔN THẦN NGUYỄN HỮU LỄ

Nguyễn Đông Triều

Đình Vĩnh Nguơn⁽¹⁾, còn gọi là Trung Hưng thần miếu 中興神廟, tọa lạc tại đầu vàm kênh Vĩnh Tế thuộc ấp 3, xã Vĩnh Nguơn, nay là phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, thờ Tôn thần Nguyễn Ngọc hầu Nguyễn Hữu Lễ (chưa rõ năm sinh và năm mất), phối thờ Thoại Ngọc hầu Nguyễn Văn Thoại. Mặt tiền đình nhìn ra kênh Vĩnh Tế, hông đình nằm dọc bờ sông Ba Thắc (Bassac.) Từ Trung tâm văn hóa Châu Đốc, theo đường Trần Hưng Đạo đi ngang bến đò Côn Tiên thẳng đến đầu kênh Vĩnh Tế, nơi đây có bến đò Vĩnh Nguơn, qua đò là tới khu vực di tích.

Ngôi đình xây dựng từ năm nào không ai biết cụ thể, vị trí ở sau trường học Vĩnh Nguơn cũ (cách địa điểm hiện nay 100 mét) với vật liệu bằng cây lá đơn sơ. Sau nhiều lần sửa chữa, đến năm 1929, ông Đốc phủ sứ Trương Tấn Vị đứng ra cùng Ban Quý tế dời ngôi đình về địa điểm hiện nay. Đình được lợp ngói, tường gạch, cột gỗ tròn cắm xe ở phần đại

diện được giữ lại từ ngôi đình cũ nhưng chân cột được tháp nổi cao hơn 1 mét để cân đối cho ngôi đình về chiều cao và thể khối. Trải qua nhiều lần trùng tu nhưng ngôi đình đến nay vẫn giữ được kiến trúc của lần xây dựng năm 1929.

Theo tư liệu do Ban Quản trị đình Vĩnh Nguơn cung cấp cho chúng tôi, sự tích về Tôn thần Nguyễn Hữu Lễ được chép lại như sau:

“Theo sử liệu, năm 1774, khi Trịnh Sâm tiến đánh Phú Xuân, Định vương Nguyễn Phúc Thuận chạy vào Quảng Nam lập cháu là Nguyễn Phúc Dương làm Đông cung, và chia quân hai mặt chống cự. Ít lâu sau, đạo thủy bộ Tây Sơn tấn công nên chúa Nguyễn bỏ chạy. Định vương cùng một người cháu khác là Nguyễn Ánh xuôi thuyền vào Nam nhằm chiêu mộ tân binh. Năm 1777⁽²⁾, quân Tây Sơn tấn công vào Sài Gòn. Định vương chạy xuống Rạch Chanh, được Nguyễn Ánh phò tá xua quân Đông Sơn tiếp viện. Nguyễn Ánh rước Định vương chạy về

Long Xuyên (Cà Mau xưa). Ráo riết truy tìm, quân Tây Sơn bắt được Định vương đem giết. Cháu là công tôn Nguyễn Phúc Ánh may mắn thoát thân vội dắt đoàn tùy tùng chạy đến biên giới, dự định qua đảo Thổ Châu, cầu viện quân Xiêm. Được tin, tướng Tây Sơn ráo riết đuổi theo. Vừa giáp biên địa gặp khu vực hoang vu, mọc đầy tre rừng, đất trũng thấp, mương rạch chằng chịt do dấu chân voi di chuyển lâu ngày tạo thành kinh lạch.

Nơi đây có gò nổi, dân địa phương ở thành xóm nhỏ, nhiều nhà tranh vách lá, cột tre tạo dựng đơn sơ. Để bảo vệ an ninh, họ đề cử một người biết chữ Nho, biết võ làm Thôn trưởng. Đó là Nguyễn Hữu Lễ. Ông chỉ huy một số tráng đinh gìn giữ xóm làng. Muốn ra vào nội thành, Thôn trưởng Nguyễn Hữu Lễ có sáng kiến chế tạo cầu quay, khỏi lội qua mương lạch. Phần giữa cầu đóng bộ trụ cột to, bốn góc có 4 cây chỏi tùm sát đầu kiềng cứng cây trụ. Then cầu đặt tám ván danh

mộc dài, giữa đục cái lỗ hổng trống lên đầu cây trụ như cái ngỗng cổ xay. Hai người túc trực sẵn hai đầu, muốn qua mương phải xoay tấm ván nằm xuôi cho đầu ván cầu đặt lên bờ để giữ thăng bằng. Xuống ghe muốn vào mương phải đợi nước lớn kéo tấm ván chừa lối trống. Để thuận tiện cho nhiều người đi cùng một lúc, hai bên tấm ván cầu, ông Thôn trưởng đóng thêm ván be ra lớn thêm độ năm bảy tấc. Nói chi người đi bộ, ngựa chạy qua cũng lọt. Mỗi đầu cầu, buộc sợi dây đôi, cho hai người chung sức kéo lúc gặp tình trạng khẩn trương.

Khi Nguyễn Vương thua chạy về phía biên giới đã sai người liên lạc với Thôn trưởng nên qua cầu dễ dàng. Để chặn quân Tây Sơn sắp đuổi tới, Thôn trưởng sai tráng đinh rút ván chừa trục cầu chơi vơi giữa mương, kịp đến nơi, quân Tây Sơn thấy chiếc cầu bị phá, liền đốn tre kết bè vượt qua mương. Quân Tây Sơn phải khó khăn lắm mới qua đến bên kia sông thì Nguyễn Ánh đã chạy thoát. Nguyễn Huệ rất tức giận vì không tiêu diệt được quân Nguyễn Ánh nên bắt dân làng ra hỏi người cầm đầu. Trước tình hình căng thẳng đó, ông Nguyễn Hữu Lễ đã đứng ra nhận tội và bị giết. Người dân địa phương vô cùng thương tiếc nên xây dựng ngôi đình thờ Nguyễn Hữu Lễ và tôn kính ông như một vị thần, vì ông dám liều mình giúp chúa, cứu dân.

Về sau, khi Nguyễn Ánh phục quốc lên ngôi (1802) lấy niên hiệu Gia Long, vua tưởng nhớ đến công ơn của Nguyễn Hữu Lễ nên phong làm Thành Hoàng cho làng Vinh Nguơn. Từ đó, người dân địa phương rất vui mừng, phấn khởi một lòng cung kính, ngày đêm nghi ngút khói hương thờ cúng”.

Đình Vinh Nguơn được

thành lập trước khi Nguyễn Ánh lên ngôi, tức là đến nay đã hơn 200 năm. Vị thần được thờ là Nguyễn Hữu Lễ, một người nông dân ở làng Vinh Nguơn, giữ chức Thôn trưởng, có công giúp Nguyễn vương thoát khỏi sự truy đuổi của quân Tây Sơn và dùng cảm hi sinh cứu chúa. Sau khi lên ngôi, vua Gia Long sắc phong cho Nguyễn Hữu Lễ làm Thành Hoàng Nghĩa Dũng Hữu Lễ Nguyễn công Tôn thần, ban tặng bốn chữ “Nghĩa khí trung hưng”. Đến niên hiệu Khải Định năm thứ chín (1924) gia phong làm Doan Túc Dực Bảo Trung Hưng Tôn thần.

Công lao của ông và sự ngưỡng vọng của người dân được thể hiện rõ ràng qua di sản Hán Nôm, đặc biệt là câu đối, hiện còn lưu giữ tại đình. Theo sự khảo sát của chúng tôi, nhưng tư liệu Hán Nôm còn lưu giữ tại đình gồm 23 câu đối, 8 hoành phi, 1 sắc thần. Trong đó có một số câu đối tiêu biểu nêu bật công lao, quá trình chiến đấu, hi sinh của Nguyễn Hữu Lễ và lòng

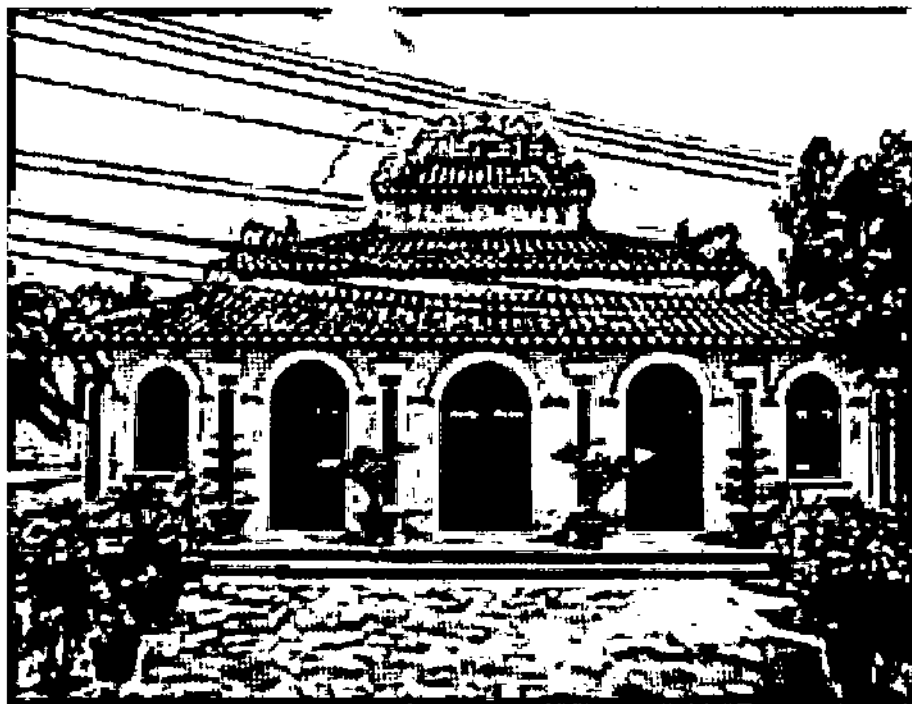
ngưỡng vọng của người dân đối với ông.

Nguyễn Hữu Lễ vốn là một nông dân tại địa phương, được người dân tín nhiệm bầu làm Thôn trưởng. Ngoài những lúc làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho người dân, ắt là ông cũng phải cày cấy, tham gia lao động sản xuất như mọi người:

鎮外邊睡人幸福; 在內耕田民收榮。
Trần ngoại biên thủy nhân hạnh phúc; Tại nội canh điền dân thu vinh = Giữ cõi biên thủy, nhân dân hạnh phúc; Cày nơi đồng áng, thôn xóm được mùa.

Với vai trò là trụ cột, không phụ lòng tin cậy của mọi người, Nguyễn Hữu Lễ đã đem an vui, no ấm đến khắp thôn làng. Với tinh thần cảnh giới cao, biết nhìn xa trông rộng và tinh thông minh vốn có, ông cho làm cầu quay vừa để tiện lợi cho lưu thông vừa có thể rút ván tiết đường khi có biến. Nhờ thế, trong thời gian Nguyễn vương lánh nạn tại đây, khi đại quân Tây Sơn truy đuổi Nguyễn vương rầm rộ kéo đến, ông đã sai người rút

Đình Vinh Nguơn





Biển đề “Nguyễn Ngọc hầu” trong đình Vĩnh Nguơn

ván chặn đường truy đuổi của quân địch, giúp Nguyễn vương đủ thời gian bỏ trốn. Sự kiện này được ghi lại súc tích qua câu đối như sau:

人若截橋一點丹心普濟;君知大命百年着賞重光. *Nhân nhược tiệt kiều, nhất điểm đan tâm phổ tế; Quân tri đại mệnh, bách niên khán thưởng trùng quang* = Người kịp rút cầu, một tấm lòng son tỏa khắp; Vua cảm mệnh lớn, trăm năm nhìn ngắm hào quang.

Giúp Nguyễn vương thoát nạn, sự kiện này không những gắn liền với công lao của Nguyễn Hữu Lễ mà còn trở thành tấm gương cho lòng trung quân ái quốc cho các thế hệ sau này và cũng là điểm son trong lịch sử vương triều nhà Nguyễn:

玉露無塵萬古勳名如在; 金橋有鏡千年濟世昌時. *Ngọc lộ vô trần, vạn cổ huân danh như tại; Kim kiều hữu kính, thiên niên tế thế xương thời* = Sương ngọc chẳng bụi trần, muôn thuở tiếng thơm còn mãi; Cầu vàng như gương sáng, ngàn năm đời thanh vẫn vang.

Từ một Thôn trưởng, với lòng dũng cảm, trung thành, sẵn sàng hi sinh vì chúa, vì

dân, vì sự nghiệp trung hưng, Nguyễn Hữu Lễ đã trở thành một vị Tôn thần được các vua triều Nguyễn và người dân nhớ ơn, ngưỡng vọng:

不怯僞強當日敬眞為社長; 無慚士義千秋欽正是尊神. *Bất khiếp ngụy cường, đương nhật kính chân vi Xã trưởng; Vô tâm sĩ nghĩa, thiên thu khâm chính thị Tôn thần* = Không sợ bạo cường, đương thời tôn kính xứng danh Xã trưởng; Chẳng mờ nghĩa khí, ngàn năm ngưỡng vọng đáng bậc Tôn thần.

成大事以忠心一生村長;仰中興於壯志萬古猶存. *Thành đại sự, dĩ trung tâm nhất sinh Thôn trưởng; Ngưỡng trung hưng, ư tráng chí vạn cổ do tồn* = Nên đại sự, với lòng trung một đời Thôn trưởng; Giúp trung hưng, nhờ chí cả muôn thuở luôn còn.

Với công trạng to lớn sinh thời và ơn hiển linh giữ nước giúp dân sau khi tạ thế, Tôn thần Nguyễn Hữu Lễ được xem là phúc tinh của làng, được vương triều ban sắc phong cho nhân dân thờ phụng muôn đời:

一路福星移三派永平普濟;九重加偉績千秋俎豆增光. *Nhất lộ phúc tinh di, tam phái³⁾ vình*

binh phổ tế; Cửu trùng gia vị tích, thiên thu trở đậu tăng quang = Một đường sao phước chuyển luân, ba nhánh bình yên nhờ cứu giúp; Chín tầng ghi thêm công lớn, ngàn năm thờ cúng mãi sáng ngời.

Ngày nay, trải qua bao sự hưng phế của thời gian, ngôi đình vẫn giữ được nguyên vẹn nét xưa, là nơi lui tới của khách thập phương để tham quan, chiêm bái. Ngôi đình trở thành một trong những biểu tượng văn hóa truyền thống của vùng đất An Giang. ■

CHÚ THÍCH:

1. Đình Vĩnh Nguơn được công nhận là Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh theo quyết định số 1230/QĐ/CTUB ngày 21/05/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang. Sau đó được công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia theo Quyết định số 1713/QĐ - BVHTTDL ngày 2/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam.

2. Trong tư liệu chép 1776. Chúng tôi sửa lại theo sử liệu.

3. Tam phái: Ba phái, ba nhánh, ba dòng. Có lẽ nói ba miền của đất nước, cả nước.